

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 22 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND
ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh về ban hành Bảng hệ số
điều chỉnh giá đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung các điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thu tiền thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính (tại Tờ trình số 1403/TTr-STC ngày 11/5/2017); ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 65/BC-STP ngày 04/5/2017).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung một số điều của Bảng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2017 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh, như sau:

1. Bổ sung Điểm 6.7a Khoản 6 Mục III Phụ lục 2 Hệ số điều chỉnh giá đất ở nông thôn năm 2017:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4

6.7a	Khu dân cư Hòa Thạnh				
-	Đường số 1 rộng 12m	1,0			
-	Đường số 2, 5 rộng 12m	1,0			
-	Đường số 3 rộng 9m	1,0			
-	Đường số 4 rộng 7,5m	1,0			
-	Đường số 6 rộng 7,5m	1,0			

2. Bổ sung Điểm 10.3a, Điểm 10.3b Khoản 10 Mục III Phụ lục 2 Hệ số điều chỉnh giá đất ở nông thôn:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
10.3a	Khu dân cư An Vũ				
-	Các đường trong khu dân cư	1,0			
10.3b	Khu dân cư Lễ Thịnh				
-	Các đường trong khu dân cư	1,1			

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy An và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến

6.7a	Khu dân cư Hòa Thạnh				
-	Đường số 1 rộng 12m	1,0			
-	Đường số 2, 5 rộng 12m	1,0			
-	Đường số 3 rộng 9m	1,0			
-	Đường số 4 rộng 7,5m	1,0			
-	Đường số 6 rộng 7,5m	1,0			

2. Bổ sung Điểm 10.3a, Điểm 10.3b Khoản 10 Mục III Phụ lục 2 Hệ số điều chỉnh giá đất ở nông thôn:

STT	Tên đường, đoạn đường	Hệ số điều chỉnh giá đất			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
10.3a	Khu dân cư An Vũ				
-	Các đường trong khu dân cư	1,0			
10.3b	Khu dân cư Lễ Thịnh				
-	Các đường trong khu dân cư	1,1			

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy An và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến